

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh năm 2019**

Thực hiện Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 09/7/2018 của HĐND tỉnh về chương trình hoạt động giám sát năm 2019 của HĐND tỉnh, trên cơ sở thực tế hoạt động giám sát năm của HĐND tỉnh năm 2019. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh năm 2019, tình hình triển khai chương trình giám sát năm 2020 và một số nhiệm vụ trong thời gian tới như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT NĂM 2019**

#### **I- KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN HĐND TỈNH**

##### **1. Giám sát của HĐND tỉnh**

##### ***1.1. Xem xét các báo cáo của các cơ quan.***

Tại 02 kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh, kỳ họp thứ 12, thứ 14 của HĐND tỉnh (kỳ họp giữa năm, kỳ họp cuối năm 2019), HĐND tỉnh đã xem xét 21 báo cáo 06 tháng và 30 báo cáo kết quả công tác năm 2019 của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp; báo cáo của Ủy ban nhân dân về các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; về công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri; về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật...

Báo cáo tại các kỳ họp HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh và cơ quan hữu quan chuẩn bị đầy đủ theo quy định, được các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra theo đúng quy trình, HĐND tỉnh dành thời gian thỏa đáng để thảo luận về nội dung các báo cáo. Trung bình mỗi kỳ họp có từ 10 - 12 ý kiến phát biểu thảo luận tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh

trật tự và các lĩnh vực tư pháp của tỉnh. Qua xem xét, thảo luận các báo cáo đã kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập trong hoạt động của các cơ quan, đưa ra những ý kiến, kiến nghị các giải pháp để các cơ quan thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Báo cáo thẩm tra các Ban HĐND tỉnh trình tại kỳ họp đã nêu bật được những tồn tại, hạn chế, yêu cầu các cơ quan liên quan làm rõ nguyên nhân của những tồn tại, có giải pháp cho thời gian tới

## **1.2. Giám sát chuyên đề tại kỳ họp**

*1.2.1 . Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016 – 2018 (kỳ họp giữa năm 2019):*

Hàng năm, UBND đã tình xây dựng các kế hoạch triển khai chính sách về khám bệnh và khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 25/9/2015 của UBND tỉnh về việc tăng cường chính sách Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y, được ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Đến hết năm 2018, trên địa bàn tỉnh có 15 cơ sở khám chữa bệnh công lập trực thuộc Sở Y tế, 137 trạm y tế xã, phường, thị trấn; có 03 bệnh viện trực thuộc Bộ, ngành, 209 cơ sở hành nghề khám chữa bệnh ngoài công lập. Tổng số cán bộ biên chế trong các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế là 4.408 người; trong đó: bác sỹ có 1.160 người, đạt tỷ lệ 10,6 bác sỹ trên vạn dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ bao phủ 88,6% dân số và là năm đầu tiên tỉnh Vĩnh Phúc có tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cao hơn tỷ lệ bình quân chung cả nước (87,5% dân số). Tổng kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ cho người dân tham gia bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND giai đoạn 2015 - 2018 là 101,9 tỷ đồng. Công tác đầu tư trang thiết bị y tế, đào tạo nguồn nhân lực y tế được tỉnh quan tâm, một số kỹ thuật vượt tuyến, chuyên sâu được triển khai thực hiện tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại một số các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh và huyện còn thiếu, xuống cấp, lạc hậu Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Phục hồi chức năng đang xây dựng chưa đi vào hoạt động; Tỷ lệ bác sỹ chuyên khoa 2 và tương đương tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên còn thấp. Nhiều trạm y tế cấp xã không sử dụng hết công năng của các phòng làm việc gây lãng phí về cơ sở vật chất.

HĐND tỉnh đã ban hành nghị quyết giao UBND tỉnh tập trung thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ như: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích đào tạo, thu hút các chuyên gia y tế giỏi có trình độ cao về công tác tại tỉnh. Xây dựng chính sách ưu đãi, khuyến

khích, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư phát triển các cơ sở khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa, điều dưỡng đạt tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn tỉnh. Rà soát, đánh giá thực hiện quy hoạch, mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở.

### *1.2.2. Giám sát về tình hình sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc (kỳ họp cuối năm 2019).*

Trên cơ sở các văn bản của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương UBND tỉnh đã ban hành theo thẩm quyền trên 20 văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung, hỗ trợ người dân tiếp cận sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh và nước sạch cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Kết quả, trong 03 năm từ 2016 đến năm 2018 tỉnh đã hỗ trợ 1.092 bộ thiết bị lọc nước cho hộ nghèo, hộ gia đình thuộc đối tượng chính sách. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 40/110 xã (chiếm 36,36%) thuộc khu vực nông thôn có công trình cấp nước tập trung. Đến hết năm 2018, kết quả đạt được về tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là 98,12%, vượt chỉ tiêu hàng năm của tỉnh. Dự kiến đến năm 2025 duy trì các hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Tuy nhiên, chưa kịp thời chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài nguyên nước tổ chức lập nội dung phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả, phát triển bền vững tài nguyên nước mặt của tỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường; công tác lập dự án, khảo sát, thiết kế, bố trí địa điểm xây dựng công trình nhiều năm trước đây còn dàn trải, không sát thực tế, không phù hợp với nhu cầu thực tiễn sử dụng của người dân, chất lượng xây dựng nhiều công trình chưa đảm bảo; hiệu quả sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung nhiều năm trước đây trên địa bàn tỉnh đạt thấp...

HĐND tỉnh ban hành nghị quyết giao UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện khắc phục hạn chế, thực hiện tốt một số giải pháp như: Chủ động tham mưu đề xuất cơ chế chính sách tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong việc cung cấp nước sinh hoạt cho người dân được sử dụng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh, hướng đến nước sạch; tổ chức tổng rà soát, đánh giá, phân loại từng công trình cấp nước tập trung hiện không hoạt động, hoạt động không hiệu quả, gắn với đánh giá nhu cầu sử dụng của người dân địa phương có công trình; tổ chức lập nội dung phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng hiệu quả, phát triển bền vững tài nguyên nước mặt của tỉnh.

### *1.3. Chất vấn tại kỳ họp*

Trong năm 2019, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của HĐND tỉnh tiếp tục trở thành một trong những nội dung trọng tâm của kỳ họp, được cử tri và nhân dân địa phương quan tâm. Thời gian dành cho hoạt động chất vấn chiếm

khoảng 1/4 tổng thời gian của kỳ họp. Cách thức điều hành chất vấn bảo đảm tập trung, dân chủ, cụ thể:

### *1.3.1. Kỳ họp kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh (kỳ họp giữa năm 2019):*

HĐND tỉnh chất vấn các vấn đề về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải. Tại phiên chất vấn, đã có 20 lượt ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh; trên 10 lượt ý kiến trả lời, giải trình của lãnh đạo UBND tỉnh và giám đốc một số sở ngành; đa số các ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tập trung vào các vấn đề như: việc đầu tư, triển khai xây dựng nhà máy xử lý rác thải tập trung; xử lý tình trạng xây dựng công trình trái phép, việc sử dụng đất không đúng mục đích; trách nhiệm, giải pháp khắc phục tồn tại trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số địa phương; giải pháp khắc phục tồn tại trong công tác cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của một số chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai...; giải pháp khắc phục tồn tại trong thi công một số công trình giao thông; việc xử lý hành vi lấn chiếm lòng đường, vỉa hè...

### *1.3.2. Kỳ họp thứ 14 (kỳ họp cuối năm 2019)*

HĐND tỉnh chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại hội trường đối với công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về nhóm vấn đề: Quản lý Nhà nước về lĩnh vực Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư. Tại phiên chất vấn đã có 10 lượt đại biểu tham gia chất vấn với 16 câu hỏi liên quan (Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế) đến các lĩnh vực trên. Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan liên quan đã có 08 lượt giải trình, trả lời các câu hỏi chất vấn của đại biểu tập trung vào các vấn đề như: giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên bậc mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh; tình trạng dôi dư cán bộ do việc sáp nhập thôn, tổ dân phố; việc kiện toàn các Trung tâm hành chính công theo quy định; giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập trong việc tinh giản biên chế; công tác quản lý, sử dụng viên chức ngành y tế; tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản cấp xã; hạn chế, bất cập trong việc sử dụng nguồn lực cho chi đầu tư phát triển...

\* Kết luận các phiên chất vấn tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã yêu cầu UBND tỉnh và sở ngành liên quan tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh, của cử tri trong tỉnh. Đối với những nội dung đã trả lời chưa rõ, cần các minh; những nội dung đại biểu gửi câu hỏi nhưng chưa được chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh yêu cầu UBND tỉnh trả lời bằng văn bản gửi lại cho người chất vấn trước 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

## **2. Giám sát của Thường trực HĐND tỉnh**

### **2.1. Giám sát chuyên đề (03 cuộc):**

*2.1.1. Giám sát về công tác quản lý và thực hiện các chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh:*

Công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2018 luôn được Tỉnh ủy, HĐND, UBND, các cấp, các ngành tỉnh Vĩnh Phúc quan tâm. Tổng số dự án đã và đang triển khai là 607 dự án. Đã GPMB xong 342 dự án (đạt 56 %); Tổng diện tích phải BTGPMB của các án là 2.487,3 ha. Đã thực hiện bồi thường GPMB xong 1.711,0 ha (đạt 69% so với kế hoạch thực hiện). Tuy nhiên, công tác đầu tư xây dựng các khu tái định cư thu hồi đất ở và giao đất tái định cư hầu hết các dự án còn bị chậm tiến độ và thường “đi sau” giải phóng mặt bằng. Chưa đúng với quy định của pháp luật; hiện nay còn 97 dự án đang gặp khó khăn vướng mắc; 8 dự án chậm tiến độ theo kế hoạch. Đối với các dự án trọng điểm hiện mới có 23/64 dự án đã bồi thường giải phóng mặt bằng xong (đạt 36% so với kế hoạch); còn lại 41 dự án chưa bồi thường giải phóng mặt bằng xong (64% so với kế hoạch) trong đó 27 dự án trọng điểm đang gặp khó khăn vướng mắc; hàng năm tỉnh phải chuyển nguồn vốn chi cho BTGPMB và tái định cư do chậm về công tác BTGPMB số tiền lớn; việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất còn hạn chế, chưa kiên quyết, trong 3 năm toàn tỉnh mới thực hiện cưỡng chế 15 vụ với 46 hộ gia đình, cá nhân; trong khi nhiều dự án khó khăn và chậm tiến độ GPMB chưa được rà soát các điều kiện để thực hiện cưỡng chế

Kết luận giám sát, Thường trực HĐND tỉnh làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cụ thể đối với UBND tỉnh, đồng thời Thường trực HĐND tỉnh đưa ra những kiến nghị cụ thể đối với từng đối tượng giám sát như. Trong đó yêu cầu UBND tỉnh cụ thể từng nội dung như: Về giao nhiệm vụ chủ đầu tư; Công tác tái định cư; về sửa đổi, bổ sung các văn bản của tỉnh; Về nâng mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm Về tổ chức bộ máy làm công tác GPMB và đối với các dự án khó khăn vướng mắc trong BTGPMB cần chỉ đạo tổ chức rà soát toàn bộ hồ sơ thu hồi đất, BTGPMB đối với các dự án gặp khó khăn, vướng mắc. Đánh giá phân loại để xử lý, tạo cơ sở pháp lý giải quyết dứt điểm; đồng thời xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm thực hiện trình tự, thủ tục chuẩn bị đầu tư, thu hồi đất, BTGPMB.

*2.1.2. Giám sát tình hình triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh:*

Qua 3 năm (2016-2018) kinh phí bố trí thực hiện cho 03 nghị quyết và các nội dung hỗ trợ cây vụ đông, thuốc diệt chuột và đặng chắn rác là: 979.811 tỷ

đồng. Tổng kinh phí đã thực hiện là : 853,9 tỷ đồng, trong đó: Nghị quyết số 33: 471, 9 tỷ đồng; Nguồn kinh phí thực hiện các dự án tái cơ cấu ngành nông nghiệp (NQ 201 và Quyết định số 50 của Thủ tướng Chính phủ): 316,08 tỷ đồng; Nghị quyết số 202: 20 tỷ đồng; Cây vụ đông: 38,54 tỷ đồng; Hỗ trợ thuốc diệt chuột: 12,15 tỷ đồng; Đãng chắn rác và phục vụ vớt rác: 11,6 tỷ đồng . Tuy nhiên, bên cạnh khó khăn, hạn chế do yếu tố thời tiết, tập quán sản xuất, thị trường, thì một số nội dung quy định trong Nghị quyết (phương thức hỗ trợ, mức hỗ trợ, điều kiện, thủ tục để hỗ trợ ...) chưa phù hợp, khó thực hiện đối với các cơ sở, đơn vị, người sản xuất dẫn đến còn nhiều bất cập, còn có một số nội dung chưa thực hiện được. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác về cơ bản chưa tiếp cận được với chính sách khuyến khích đầu tư, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, chưa thúc đẩy được việc phát triển sản xuất hàng hóa.

Kết luận giám sát, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh: Rà soát, đánh giá lại toàn bộ hiện trạng công trình thủy lợi trong tỉnh; xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong việc quản lý, khai thác công trình thủy lợi cho các công ty thủy lợi trong địa bàn tỉnh; ban hành bản đồ tưới trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Luật Thủy lợi và các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật Thủy lợi, điều chỉnh công tác đặt hàng phù hợp; Rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sản xuất nông nghiệp; đề xuất điều chỉnh về điều kiện được nhận hỗ trợ, mức hỗ trợ và thủ tục khi hỗ trợ; rà soát lại toàn bộ các đãng chắn rác...

*2.1.3. Giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh:*

Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện được thành lập từ năm 2017, có 137/137 UBND cấp xã tổ chức Bộ phận Một cửa. Hiện nay, có 20 cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, còn lại 02 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị, máy móc, kỹ thuật, điều kiện làm việc tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, cấp huyện và Bộ phận Một cửa các cấp ngày càng được quan tâm, tạo điều kiện. Đến nay, đã triển khai xong phần mềm ứng dụng cho Bộ phận Một cửa tại các cấp, các ngành, phần mềm có khả năng tích hợp, liên thông các cấp. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính được UBND tỉnh công bố và tổ chức công khai là 1.981 thủ tục hành chính, trong đó: 1.584 thủ tục hành chính tại cấp tỉnh, 290 thủ tục hành chính tại cấp huyện, 102 thủ tục hành chính tại cấp xã, 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng áp dụng chung ở 03 cấp. Trong kỳ giám sát, tổng số hồ sơ tiếp nhận: 836.964 hồ sơ, đã giải quyết: 816.033 hồ sơ (trong đó: trước hạn: 307.144 hồ sơ (37,6%), đúng hạn 462.218 hồ sơ (56,6%), đang giải quyết 20.931 hồ sơ (2,5%). Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính ngày càng tốt hơn, tỷ lệ giải quyết trước hạn tăng dần và nhiều thủ tục hành chính rút

ngắn thời gian so với quy định. Tuy nhiên, UBND tỉnh chưa ban hành, chưa chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy chế, quy trình theo quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ như: Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa; Quy chế hoạt động của Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh; Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính; Quy chế về tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ. Các cơ quan, đơn vị chưa có quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong việc giải quyết từng thủ tục hành chính nên việc giải quyết thủ tục hành chính chậm hạn rất khó theo dõi, quy trách nhiệm cho bộ phận, cá nhân. Việc rà soát, lập danh mục thủ tục hành chính về chính sách đặc thù của tỉnh còn chậm được công bố, công khai kịp thời, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khó tiếp cận và thực hiện...

Kết luận giám sát, Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Văn phòng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành trung ương về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã kiện toàn Bộ phận Một cửa cấp huyện theo quy định.

## ***2.2. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh:***

Trong năm 2019, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 01 phiên chất vấn và xem xét trả lời chất vấn với nhóm vấn đề về công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực trật tự an toàn xã hội. Tại phiên chất vấn đã có 9 lượt hỏi với 16 câu hỏi chất vấn trực tiếp, 12 lượt trả lời và 2 ý kiến giải trình làm rõ.

Tại phiên chất vấn, Giám đốc Công an tỉnh và các sở, ngành liên quan đã nghiêm túc tiếp thu, trả lời, làm rõ các nội dung đại biểu HĐND tỉnh chất vấn liên quan đến các nội dung như: Công tác bảo vệ, cưỡng chế giải phóng mặt bằng, giải quyết các tồn tại về đất đai; vấn đề lấn chiếm, sử dụng đất không đúng mục đích; về công tác quản lý dịch vụ đưa đón học sinh, công nhân; quản lý tình hình hoạt động, sử dụng ma túy tại các quán bar, karaoke... Tiếp thu và giải trình làm rõ hơn các câu hỏi của đại biểu, lãnh đạo UBND tỉnh khẳng định, thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tăng cường chỉ đạo, siết chặt công tác quản lý dịch vụ xe đưa đón học sinh, công nhân, tăng cường các giải pháp, xử lý dứt điểm tình trạng vi phạm đất đai; tổ chức rà soát, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng...

Kết luận chất vấn và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp Thường trực HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các cơ

quan liên quan tiếp thu, trả lời bằng văn bản những nội dung chưa được giải trình cụ thể trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn. UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm, hiệu lực hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước ở địa phương; tăng cường thanh tra trách nhiệm công vụ trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội; tăng cường nắm bắt tình hình, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm để kịp thời có giải pháp ngăn chặn, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi phạm; đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án đang thụ lý; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người tham gia giao thông...

### **2.3. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri:**

*2.3.1 Giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị cử tri trước, sau kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa XVI.*

Tổng số kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND tỉnh gửi đến UBND tỉnh theo các báo cáo trên là 42 kiến nghị. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản giao nhiệm vụ giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện giải quyết 42/42 (=100%) kiến nghị của cử tri. Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh của UBND tỉnh đã có nhiều chuyển biến và đạt được kết quả tích cực, nhiều nội dung cử tri kiến nghị được UBND tỉnh xem xét, giải quyết, trả lời xong (19/42, đạt 45,2%); nhiều nội dung đã được UBND tỉnh đưa ra kế hoạch, lộ trình, thời gian giải quyết cụ thể

Tuy nhiên có nội dung trả lời kiến nghị của cử tri còn chung chung chưa đi thẳng vào vấn đề cử tri yêu cầu, chưa đảm bảo tính thuyết phục; vẫn còn nội dung kiến nghị của cử tri được UBND tỉnh xác định là đã giải quyết, trả lời xong nhưng căn cứ theo phân nội dung được UBND tỉnh tổng hợp; việc chỉ đạo giải quyết một số nội dung kiến nghị còn thiếu quyết liệt, chưa phân định rõ trách nhiệm, xác định thời hạn giải quyết theo thẩm quyền được giao ; một số nội dung kiến nghị được UBND tỉnh báo cáo đã giao, đã chỉ đạo các sở, ngành thực hiện, nhưng không nêu rõ văn bản giao, chỉ đạo, thời hạn giải quyết cụ thể nên tính thuyết phục chưa cao.

*2.3.2. Giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị cử tri trước, sau kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVI.*

Tổng số kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND tỉnh gửi đến UBND tỉnh là 49 kiến nghị, trong đó: 43 kiến nghị. UBND tỉnh đã thực hiện giải quyết, trả lời dứt điểm một số nội dung; đưa ra kế hoạch, lộ trình, thời gian giải quyết cụ thể đối với nhiều nội dung kiến nghị của cử tri. Công tác phối hợp với Thường trực HĐND trong việc tổng hợp, tiếp nhận, phân loại giải quyết kiến nghị cử tri; công tác phân công giải quyết, trả lời, báo cáo, cung cấp thông tin



của UBND tỉnh được đảm bảo thực hiện. Tuy nhiên tỷ lệ kiến nghị được giải quyết xong dứt điểm đạt thấp; việc chỉ đạo giải quyết một số nội dung kiến nghị còn còn chung chung, thiếu quyết liệt, chưa phân định rõ trách nhiệm, cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; một số nội dung kiến nghị được UBND tỉnh báo cáo đã giao, đã chỉ đạo các sở, ngành thực hiện, nhưng không nêu rõ văn bản giao, chỉ đạo, thời hạn giải quyết cụ thể nên thiếu tính thuyết phục.

Kết luận tại 02 phiên giám sát Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh quan tâm hơn nữa chất lượng giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; nội dung trả lời kiến nghị cử tri cần thẳng thắn, chính xác, rõ kết quả, tiến độ thực hiện, phù hợp với kiến nghị cử tri, phù hợp thực tế, đảm bảo độ tin cậy, tính thuyết phục của nội dung trả lời; tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi việc chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện giải quyết nội dung kiến nghị của cử tri đã được UBND tỉnh phân công, giao nhiệm vụ để kịp thời cập nhật thông tin, báo cáo kết quả thực hiện trên thực tế với Thường trực HĐND, HĐND và cử tri; Quan tâm chỉ đạo quyết liệt các sở ngành, UBND cấp huyện tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề cử tri kiến nghị nhiều lần; việc phân công, giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, cần cụ thể, đúng thẩm quyền, có văn bản xác định nhiệm vụ rõ ràng, thời hạn hoàn thành, thời hạn báo cáo kết quả; tiếp tục chỉ đạo rà soát, giải trình, giải quyết dứt điểm, báo cáo Thường trực HĐND, HĐND tỉnh và cử tri những nội dung chưa giải quyết xong, chưa có kết quả cụ thể.

### **3. Giám sát của các Ban HĐND tỉnh**

Trong năm 2019 các Ban HĐND tỉnh đã tổ chức thực hiện 07 cuộc giám sát, kết quả cụ thể như sau:

#### ***3.1. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh (02 cuộc):***

*3.1.1. Giám sát về việc chấp hành ý kiến, kiến nghị tại Văn bản số 352/KTNN-TH ngày 30/07/2018 của Kiểm toán Nhà nước.*

Về thực hiện các ý kiến, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước Khu vực I, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Ngay sau khi nhận được văn bản Kiểm toán nhà nước, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã triển khai Hội nghị, đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các kết nghị của kiểm toán. Các cơ quan, đơn vị có nội dung được cơ quan Kiểm toán kiến nghị đã tiến hành họp rút kinh nghiệm, rà soát, triển khai thực hiện các nội dung theo kiến nghị của kiểm toán. Tuy nhiên, còn một số nội dung còn đang thực hiện (đạt 65%) có nội dung cần có sự chỉ đạo của UBND tỉnh trong công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành.

Kết luận giám sát thể hiện rõ kết quả thực hiện các kiến nghị về xử lý tài chính, kiến nghị xử lý khác, kiến nghị chấn chỉnh quản lý ngân sách, tiền và tài

sản nhà nước trong đó nêu rõ những nội dung đã thực hiện, những nội dung chưa thực hiện. Đồng thời kiến nghị cụ thể đề nghị UBND tỉnh thực hiện để thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị của kiểm toán Nhà nước như: Chỉ đạo và đôn đốc các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thiện các kiến nghị kiểm toán. Đối với các nội dung đang thực hiện hoặc chưa thực hiện nêu nguyên nhân chưa thực hiện và đang thực hiện và thời gian thực hiện xong. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để làm tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án đang thi công để có khối lượng quyết toán.

*3.1.2. Giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 45/2016/NQ-HĐND ngày 27/9/2016 và Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh*

- Đối với Nghị quyết 45/2016/NQ-HĐND ngày 27/9/2016: Đến nay mới có Dự án Khu đô thị sinh thái Vĩnh Thịnh - An Tường được phê duyệt áp dụng nghị quyết, tuy nhiên quá trình triển khai dự án này còn nhiều vướng mắc, kinh phí thực hiện thanh toán để triển khai Nghị quyết là 0 đồng. Do vậy, chưa đủ cơ sở để đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội thu được từ việc thực hiện các chính sách hỗ trợ này. Công tác tưới tiêu có lúc, có nơi thực hiện chưa tốt. Hệ thống văn bản của tỉnh điều chỉnh lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi còn nhiều bất cập, như: Chưa ban hành được định mức kinh tế kỹ thuật quản lý khai thác công trình thủy lợi; Chưa ban hành bản đồ tưới trên địa bàn tỉnh; Chưa ban hành được quy định xác định điểm giao nhận dịch vụ thủy lợi (cống đầu kênh)...

- Đối với Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 : Khi Nghị quyết triển khai đến nay đã tạo hiệu ứng lan tỏa, thu hút các Nhà đầu tư, nhất là tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tại tỉnh Vĩnh Phúc đã mời gọi và ký biên bản ghi nhớ 55 dự án với số vốn đăng ký đầu tư khoảng 8,15 tỷ USD. Tính đến hết tháng 6/2019 kết quả thu hút đầu tư của tỉnh đã đạt kết quả rất khả quan. Trên cơ sở Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành với 08 nội dung hỗ trợ, đến nay mới thực hiện được 01/08 nội dung hỗ trợ là: Hỗ trợ đầu tư ngoài hàng rào các khu công nghiệp, đô thị và du lịch, dịch vụ tập trung trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

\* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị thực hiện tổng kết việc triển khai thực hiện các Nghị quyết số 45 và Nghị quyết số 57. Thường xuyên, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về ban hành biện pháp hỗ trợ đặc thù về hỗ trợ đặc thù cho các hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp để thực hiện quy hoạch xây dựng các khu đô thị du lịch, dịch vụ chất lượng cao tại các vùng khó chuyển đổi cơ cấu kinh tế; thu hút đầu tư ; về một số biện pháp đặc thù thu hút đầu tư và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên

địa bàn tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo các chính sách được thực hiện có hiệu quả, thật sự đi vào cuộc sống.

### **3.2. Giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh (03 cuộc)**

#### *3.2.1. Giám sát qua văn bản về về tình hình thực hiện Luật Thanh niên trên địa bàn tỉnh*

Sau hơn 13 năm triển khai, thực hiện Luật Thanh niên đã tạo sự chuyển biến về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh trong công tác thanh niên. Việc triển khai thực hiện Luật Thanh niên đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc huy động các nguồn lực xã hội, sự quan tâm của các ngành, các cấp cho sự phát triển thanh niên và công tác thanh niên, góp phần đẩy mạnh công tác xã hội hóa thanh niên. Bên cạnh đó công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên được quan tâm, bước đầu đã đáp ứng nhu cầu xã hội hóa và đa dạng về loại hình, ngành nghề, mang lại kết quả tốt. Các thiết chế văn hóa, thể thao đối với thanh niên từng bước được quan tâm, đầu tư xây dựng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, công tác phối hợp giữa các ngành liên quan chưa chặt chẽ, việc lồng ghép chỉ tiêu phát triển thanh niên trong chương trình, mục tiêu phát triển còn mang nặng tính hình thức chưa có các chương trình riêng, đặc thù đối với thanh niên.

Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh đề nghị sửa đổi, bổ sung làm rõ quyền và nghĩa vụ của thanh niên theo các quyền, nghĩa vụ của công dân trong Hiến pháp năm 2013; Sửa đổi, bổ sung các quy định về chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân để nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc của thanh niên.

#### *3.2.2. Giám sát về công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và thực hiện các quy định của trường học đạt chuẩn quốc gia; thực hiện nhiệm vụ về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non,*

*phổ thông trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến nay*

Trong 4 năm (2015-2018) kinh phí ngân hàng thế giới đầu tư cho Vĩnh Phúc 10,011 tỷ đồng để sửa chữa xây mới công trình vệ sinh, nước sạch cho 38 trường học. Tổng nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục từ năm 2015 đến 2019 là 3.653,033 tỷ đồng Công tác phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh được các trường quan tâm thực hiện. Đến tháng 4 /2019, toàn ngành có 15.534 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn. Phòng học kiên cố trong các nhà trường được quan tâm đầu tư xây dựng, đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu cho việc dạy và học. Toàn tỉnh có 8.844 phòng học, trong đó 8.498 phòng kiên cố đạt 96,08%. Các trường THCS và THPT có phòng học bộ môn đạt trên 90%. Tỉnh đã và đang đầu tư thiết

bị dạy học, ứng dụng CNTT cho 27 trường thuộc dự án xây dựng trường học thông minh

Thời gian tới cần tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu của các trường; có giải pháp hỗ trợ kinh phí cho các trường có khó khăn, chưa đạt chuẩn quốc gia mức độ I và hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học cho ngành Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh rà soát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch phát triển giáo dục, đào tạo Vĩnh Phúc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt.

*3.2.3. Giám sát công tác quản lý nhà nước và hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến nay và giám sát việc thực hiện các nghị quyết HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch còn hiệu lực đến ngày 01/10/2019*

Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh chú trọng, chỉ đạo UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn quan tâm, triển khai thực hiện. Về thực hiện các nghị quyết HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch còn hiệu lực đến ngày 01/10/2019: Đến nay toàn tỉnh còn 14 nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch còn hiệu lực. Các nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đã ban hành đều được UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện. Việc tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết đã thực sự đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả thiết thực vì vậy đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, từng bước nâng cao thu nhập và đời sống văn hóa tinh thần cho người dân. Tuy nhiên, nhận thức của một số ngành, tổ chức, cá nhân về vai trò của văn hóa, thể thao và du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội chưa đầy đủ, coi công tác quản lý và hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch là trách nhiệm của riêng ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Việc đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, nhất là lĩnh vực du lịch chưa cao. Một số chỉ tiêu theo Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND ngày 19/12/2011 của HĐND tỉnh về phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 chưa đạt. Việc thực hiện Nghị quyết số 64/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao, tập huấn nghiệp vụ thể dục thể thao, chế độ đối với huấn luyện viên thể dục thể thao tỉnh Vĩnh Phúc còn gặp khó khăn

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh: Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; dành nguồn lực thích hợp từ ngân sách tỉnh đầu tư lĩnh vực du lịch ở các địa bàn trọng điểm; nâng cao khả năng kết nối giao thông tới các khu, điểm du lịch, kiểm soát chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn giao thông cho khách du lịch; cân đối bố trí kinh phí cho việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh còn hiệu lực, đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các nghị quyết HĐND tỉnh đề ra; tiếp tục tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch còn hiệu lực, nhằm nâng cao tính khả thi của nghị quyết, đưa nghị quyết vào cuộc sống.

### **3.3. Ban Pháp chế HĐND tỉnh (03 cuộc)**

*3.3.1. Giám sát việc thực hiện Luật nghĩa vụ dân sự năm 2015, Luật dân quân tự vệ năm 2009.*

Nhìn chung, các đơn vị nơi đoàn đến giám sát đều đã quan tâm tới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự: Cơ quan quân sự các cấp chủ động tham mưu về ban hành các văn bản liên quan đến công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; giao chỉ tiêu, kiện toàn hội đồng nghĩa vụ... đảm bảo quy định đồng thời quan tâm đến công tác tuyên truyền pháp luật về nghĩa vụ quân sự; công tác triển khai pháp luật về nghĩa vụ quân sự được thực hiện chặt chẽ; việc thực hiện quy định về nhập ngũ, xuất ngũ trong thời bình cơ bản được đảm bảo; Việc tuyển quân bảo đảm đủ số lượng, chất lượng tuyển chọn; tổ chức lễ giao nhận quân trên toàn tỉnh an toàn hiệu quả, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao. Tuy nhiên, hầu hết cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã chưa nắm chắc quy định của pháp luật về luật nghĩa vụ quân sự, dân quân tự vệ; công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra con hạn chế; công tác xử lý vi phạm hành chính chưa được chú trọng; việc thiết lập, ghi chép, quản lý sổ sách, hồ sơ theo dõi, quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự, huấn luyện dân quân tự vệ chưa khoa học.

Về thực hiện Luật Dân quân tự vệ: Thời gian qua, các cấp các ngành đã triển khai thực hiện khá nghiêm túc Luật Dân quân tự vệ, xây dựng được các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Trung ương và nghị quyết của HĐND tỉnh về tổ chức, hoạt động, chế độ chính sách của lực lượng dân quân tự vệ: Quan tâm đến công tác tổ chức, đào tạo, huấn luyện dân quân tự vệ cũng như công tác đào tạo bồi dưỡng, đào tạo được thực hiện hàng năm theo quy định; công tác đăng ký, quản lý dân quân tự vệ được triển khai, thực hiện thường xuyên, định kỳ; tổ chức biên chế lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu.... Tuy nhiên, một số mục tiêu yêu cầu theo

đề án tổ chức, hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phê chuẩn còn chưa đạt, một số mục tiêu khó đạt vào năm 2020; UBND các huyện, thành phố, xã, phường thị trấn chưa trình HĐND cùng cấp phê chuẩn, quyết định quy hoạch, kế hoạch, đề án tổ chức hoạt động của dân quân tự vệ của địa phương theo quy định của Luật; công tác kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã ở một số địa phương chưa kịp thời...

Ban Pháp chế HĐND tỉnh kiến nghị HĐND các cấp quan tâm giám sát việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ trên địa bàn; HĐND cấp huyện, cấp xã thực hiện phê chuẩn, quyết định quy hoạch, kế hoạch, đề án tổ chức hoạt động và dự toán thu, chi ngân sách bảo đảm cho dân quân tự vệ của địa phương theo quy định pháp luật. Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực đổi mới hình thức, phương pháp công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nghĩa vụ quân sự, dân quân tự vệ để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này trong thời gian tới; góp phần tích cực nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp, của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân, tự vệ.

*3.3.2. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/7/2019, các cơ quan nhà nước ở cả 3 cấp tiếp 15.066 lượt/16.138 công dân. Hệ thống sổ sách, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được thiết lập, một số địa phương đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc ghi chép. Nhiều sở, ngành địa phương đã thực hiện niêm yết công khai lịch tiếp công dân, thông tin về việc tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân. Công tác thống kê, tổng hợp được quan tâm. Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh, toàn tỉnh đã giải quyết được 53/63 vụ việc khiếu nại, tố cáo. UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo tập trung rà soát 51 vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài ở cả 3 cấp. Tuy nhiên công tác quán triệt, tuyên truyền phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành nhìn chung còn chưa thường xuyên, phương pháp, cách thức chậm đổi mới, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu; việc trang bị sổ sách, hướng dẫn ghi chép, hướng dẫn thiết lập lưu trữ hồ sơ chưa được quan tâm; việc bố trí địa điểm tiếp công dân, đầu tư trang bị cho địa điểm tiếp công dân nhiều nơi chưa phù hợp; một số địa phương chưa niêm yết nội quy tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân của xã; chất lượng phân loại đơn ở các đơn vị còn hạn chế, việc xử lý đơn trong nhiều trường hợp còn chưa đúng quy định....

Báo cáo kết quả giám sát, Ban Pháp chế HĐND đã làm rõ những nguyên nhân dẫn đến tồn tại hạn chế đồng thời có những kiến nghị cụ thể đối với cấp ủy

các cấp, với HĐND các cấp, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố. UBND tỉnh tập trung vào các nội dung như: Đổi mới mạnh mẽ phương pháp, cách thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thường xuyên quán triệt, đôn đốc, kiểm tra, đề cao trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở các ngành, các cấp; tăng cường công tác quản lý trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, thực hiện chính sách người có công và chế độ bảo trợ xã hội... để nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

### *3.3.3. Giám sát việc quản lý, sử dụng viên chức trên địa bàn tỉnh.*

Các đơn vị sự nghiệp đều đã xây dựng đề án vị trí việc làm trình UBND tỉnh xem xét quyết định, trên cơ sở đó đã sử dụng biên chế viên chức tương đối hợp lý, cơ bản phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt. UBND tỉnh giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế bằng số lượng HĐND tỉnh phê duyệt. Việc tuyển dụng viên chức cơ bản được thực hiện khá chặt chẽ, công khai. Chất lượng, năng lực đội ngũ viên chức được nâng lên, bước đầu đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định. Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức trong ngành giáo dục - đào tạo, ngành y tế trên địa bàn tỉnh còn có hạn chế, bất cập, cụ thể như: Việc giao số lượng người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp chưa đảm bảo tính minh bạch, còn để các cơ quan, đơn vị hiểu số lượng người làm việc do UBND tỉnh giao hàng năm. Công tác tuyển dụng viên chức chưa được thực hiện kịp thời. Hiện tại, còn 1.652 chỉ tiêu chưa được tuyển dụng, trong khi đó các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế đang thiếu rất nhiều người làm việc so với định mức. Đến thời điểm giám sát, các đơn vị được giám sát đều mới chỉ thực hiện tuyển dụng, sử dụng không quá 80% số biên chế được giao. Việc sử dụng biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế còn nhiều bất cập...

Ban Pháp chế kiến nghị UBND tỉnh: Đổi mới công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức; thực hiện rà soát, đánh giá đúng thực trạng công tác quản lý, sử dụng viên chức hiện nay, có biện pháp quyết liệt sớm khắc phục những hạn chế, bất cập đã được chỉ ra ở trên. Chỉ đạo UBND cấp huyện bố trí biên chế công chức cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo phù hợp với số lượng vị trí việc làm, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo trên địa bàn các huyện, thành phố, khắc phục tình trạng sử dụng giáo viên của các trường làm việc tại Phòng Giáo dục như hiện nay.

## **III- ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

### **1. Ưu điểm:**

Năm 2019, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh đã hoàn thành 100% chương trình giám sát HĐND tỉnh đề ra theo nghị quyết số 01 /NQ-HĐND ngày 09/7/2018 của HĐND tỉnh về chương trình hoạt động giám sát năm 2019 của HĐND tỉnh. Các cuộc giám sát đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch, phù hợp với tình hình thực tế. Phạm vi các cuộc giám sát được mở rộng, giám sát đến tận cơ sở xã, phường, thị trấn. Nội dung giám sát đã quan tâm đến những nội dung mà cử tri kiến nghị nhiều. Về hình thức giám sát được HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tổ chức đa dạng, phong phú: HĐND tỉnh giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo, giám sát chuyên đề, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh; Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giám sát chuyên đề, chất vấn và trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp, giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị cử tri. Đối với các Ban HĐND tỉnh, ngoài tổ chức 07 cuộc giám sát chuyên đề còn tiến hành các cuộc khảo sát để nắm rõ những thông tin liên quan đến nội dung giám sát từ thực tế. Về cơ bản công tác chuẩn bị cho cuộc giám sát được thực hiện chu đáo đều tổ chức khảo sát, làm việc phục vụ giám sát. Nghị quyết giám sát của HĐND tỉnh, kết luận giám sát của Thường trực HĐND, Báo cáo kết quả giám sát của các Ban HĐND tỉnh đã đánh giá rõ ưu điểm, hạn chế, tồn tại, những khó khăn, vướng mắc, tìm ra nguyên nhân từ đó có các kiến nghị, yêu cầu cụ thể để các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp thu, khắc phục. Nhiều ý kiến kiến nghị giám sát được các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan khắc phục kịp thời.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

Tuy nhiên, hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2019 còn có những hạn chế:

- Có nội dung giám sát chưa thực hiện đúng theo chương trình; còn có những cuộc giám sát công tác chuẩn bị chưa đầy đủ nên trong quá trình chuẩn bị giám sát phải bổ sung thêm văn bản gửi các đơn vị hoặc trong quá trình giám sát phải bổ sung thêm văn bản gửi các đơn vị.

- Hầu hết các cuộc giám sát của các Ban HĐND tỉnh đều có thành viên các Ban vắng mặt; thành phần tham gia giám sát của một số sở, ngành cử cán bộ không đúng thành phần, thậm chí cử cán bộ không đúng chuyên môn. Giám sát của tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh chưa thực hiện được theo quy định; các Tổ đại biểu mới chỉ tham gia Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh mời và đại biểu HĐND tỉnh chỉ tham gia giám sát tại các kỳ họp HĐND tỉnh.

- Một số đơn vị chuẩn bị báo cáo chậm, thời gian gửi tài liệu cho đoàn giám sát không đúng với kế hoạch, thời gian thành viên đoàn giám sát nghiên cứu tài liệu ngắn ảnh hưởng đến chất lượng giám sát. Một số đơn vị chịu sự giám sát chưa chủ động báo cáo tình hình thực hiện các kiến nghị sau giám sát



của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh, chỉ báo cáo khi Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh yêu cầu.

### **3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Một số nội dung giám sát trùng với chương trình công tác của Tỉnh ủy nên phải thay đổi.

- Kế hoạch ban đầu của một số cuộc giám sát chưa sát với thực tiễn nên phải bổ sung thêm văn bản, đối tượng giám sát trong quá trình thực hiện;

- Một số thành viên các Ban HĐND tỉnh hoạt động kiêm nhiệm chưa tích cực, các đại biểu, tổ đại biểu chưa thực hiện tốt vai trò của đại biểu, tổ đại biểu trong hoạt động giám sát; trách nhiệm của một số sở, ngành đối với hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh còn hạn chế.

## **Phần thứ hai**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT NĂM 2020 VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **1. Triển khai chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND 6 tháng đầu năm 2020.**

6 tháng đầu năm 2020, Thường trực HĐND, các Ban HĐND đã xây dựng các kế hoạch giám sát để thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 15 /7 /2019 về chương trình hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2020; chương trình công tác của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh năm 2020. Theo đó, tại kỳ họp giữa năm 2020, HĐND tỉnh sẽ giám sát về tình hình triển khai các dự án đã được giao, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh nhưng không triển khai thực hiện theo đúng cam kết. Tuy nhiên nội dung này lại trùng với nội dung kiểm tra của UBKT trung ương, do vậy HĐND tỉnh không giám sát tại kỳ họp đối với nội dung này. Thực hiện giám sát 6 tháng đầu năm 2020 Thường trực, các Ban HĐND tỉnh đã tiến hành các nội dung: Việc giải quyết kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh; Về việc thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực pháp chế; Về tình hình quản lý và sử dụng nguồn vốn vay ODA, vốn vay lại Chính phủ... cho các dự án trên địa bàn tỉnh; Về công tác quản lý và tổ chức thực hiện các chính sách đối với việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em; các đối tượng bảo trợ xã hội; Công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội đang còn hiệu lực thực hiện; Việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Giám sát về tình hình triển khai, thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, hoạt động giám sát từ đầu năm 2020 được HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan tích cực triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ đề ra và phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

## **2. Nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020.**

- Căn cứ vào đề nghị của Ủy ban MTTQ, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến, kiến nghị của cử tri, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng dự thảo chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2021 trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2020.

- Căn cứ vào Nghị quyết về chương trình giám sát năm 2020 của HĐND tỉnh; chương trình công tác của Thường trực, các Ban HĐND năm 2020, 6 tháng cuối năm 2020 HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh sẽ tiến hành giám sát các nội dung: Về việc thực hiện các quy định thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại UBND và chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện; giải quyết kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh; các nội dung kiến nghị của kiểm toán giám sát UBND tỉnh trong việc xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng từ ngân sách tỉnh cho các đơn vị qua nhiều năm, tạm ứng tiền hoàn trả; về công tác quản lý Nhà nước và thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

**3.** Các tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm; tích cực, chủ động nghiên cứu các cơ chế, chính sách; nâng cao kỹ năng giám sát, tiến hành giám sát những vấn đề mà đại biểu và cử tri quan tâm, báo cáo kết quả với HĐND tỉnh.

**4.** Đối với các cơ quan chịu sự giám sát nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức giám sát; tiếp tục đổi mới phương thức giám sát; thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; kết hợp giám sát qua xem xét báo cáo của cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát với khảo sát thực tế để đảm bảo kết quả giám sát phải hiệu quả.

**5.** Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Chú trọng tính khả thi, công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá, tổng hợp việc thực hiện kiến nghị sau giám sát. Phối hợp chặt chẽ, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và tạo mọi điều kiện để hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND được tiến hành thuận lợi, có hiệu quả; thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát báo cáo cơ quan giám sát.

**6.** Tăng cường thông tin phục vụ hoạt động giám sát. Tiếp tục phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các phương tiện thông tin đại chúng, sự tham gia của cơ quan kiểm toán, các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, xã hội-nghề nghiệp, các đối tượng chịu tác động của chính sách, pháp

luật đối với hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh năm 2019 tình hình triển khai chương trình giám sát năm 2020 và một số nhiệm vụ trong thời gian tới. Thường trực HĐND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- UBND, CP;
- VPQH, VPCP;
- TTTU, TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- CPVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Bình**